TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 31 - 8 - 2020
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hữu Nhường
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Huệ
Bà Ngô Thị Thanh Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Bằng Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020 tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc *"Tranh chấp về ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Ng đơn: Ông Dương Văn Ng – sinh năm 1965/ có mặt.

HKTT và nơi cư trú: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Nh – sinh năm 1966/ có mặt.

HKTT: Tổ dân phố C, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng.

Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố (xóm) B, phường C, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án Ng đơn là ông Dương Văn Ng trình bày: Tôi và bà Nguyễn Thị Nh kết hôn năm 1984, có được tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được khoảng 30 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình thay đổi, thường xuyên xảy ra tranh cãi, vợ chồng không còn

quan tâm đến nhau và đã ly thân được hơn hai năm. Nay ông Ng xác định tình cảm vợ chồng đã hết, không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nh để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Dương Văn H, sinh ngày 24/8/1985 và Dương Văn H1, sinh ngày 01/9/1987, đều đã lập gia đình riêng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án, bị đơn là bà Nguyễn Thị Nh trình bày: Bà và ông Dương Văn Ng kết hôn năm 1984, hôn nhân là tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn. Trong thời gian chung sống, không có mâu thuẫn gì lớn, bản thân bà luôn có trách nhiệm với chồng con. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, muốn làm gương cho con cháu, bà mong muốn ông Ng quay về đoàn tụ và không đồng ý ly hôn với ông Ng.

Về con chung, có 02 con chung là Dương Văn H, sinh ngày 24/8/1985 và Dương Văn H1, sinh ngày 01/9/1987. Cả hai con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ng đơn ông Dương Văn Ng khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là bà Nguyễn Thị Nh. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố Cầu Gáo, phường Bách Quang, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng và đang cư trú tại tổ dân phố (xóm) Bờ Lở, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo hợp lệ cho Ng đơn, bị đơn đến Tòa án trình bày bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật có mặt ông Ng, bà Nh đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa, nhưng bà Nh không đến tham gia tố tụng tại phiên tòa xét xử vụ án, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Nh có mặt.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Dương Văn Ng và bà Nguyễn Thị Nh chung sống như vợ chồng từ năm 1984 đến nay, có con đầu lòng năm 1985, tuy ông bà không đăng ký kết hôn nhưng theo Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về thi hành Luật hôn nhân và gia đình và Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT ngày 03/01/2001, đây là hôn nhân thực tế, được pháp luật công nhận là vợ chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 30 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Ng nhân mâu thuẫn theo ông Ng là do bất đồng quan điểm sống, tính tình thay đổi, không còn hợp nhau và nói cHện được với nhau. Ông và bà Nh đã sống ly thân được hơn hai năm, do đó ông yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Nh. Tại phiên Tòa ông Ng cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy ông Ng và bà Nh đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng kéo dài không thể hàn gắn, hai bên đều không ai quan tâm đến ai, không còn tìm thấy sự đồng điệu, gắn bó, sẻ chia trong cuộc sống, mục đích hôn nhân không đạt được, hai người đã sống ly thân không còn khả năng đoàn tụ. Bà Nh không muốn ly hôn nhưng trong thời gian hơn hai năm qua và kể từ khi ông Ng khởi kiện xin ly hôn đến nay bà Nh không có cách nào hòa giải đoàn tụ với ông Ng, không tHết phục được ông Ng rút đơn quay về chung sống với bà. Do đó Hội đồng xét căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông Ng, cho ông Dương Văn Ng được ly hôn với bà Nguyễn Thị Nh.

[3] Về con chung: Có 02 con chung là Dương Văn H, sinh ngày 24/8/1985 và Dương Văn H1, sinh ngày 01/9/1987. Cả hai con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về nợ chung: Hai bên đều xác định không có.

[6] Về án phí: Ông Dương Văn Ng phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 235, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông Dương Văn Ng đối với bà Nguyễn Thị Nh. Cho ông Dương Văn Ng được ly hôn bà Nguyễn Thị Nh.

[2]. Về con chung: Cả hai con đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Hai bên đương sự đều xác định không có.

[5]. Về án phí: Ông Dương Văn Ng phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Ng, biên lai thu số 0007949, ngày 29 tháng 5 năm 2020.

[6]. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bên đương sự (Ng đơn, bị đơn) biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- VKSND TPSC;
- Chi cục THADSTPSC;
- Các đương sự;
- UBND phường Bách Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đỗ Hữu Nhường